# **Tuần 26: Thứ hai ngày 14 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng Việt**

# **BÀI 26: MUÔN LOÀI CHUNG SỐNG**

# **BÀI ĐỌC 1: HƯƠU CAO CỔ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc lưu loát văn bản thông tin Hươu cao cổ. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các câu, cuối mỗi câu.

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ. Hiểu nội dung bài: Miêu tả đặc điểm, hình dáng, tính nết hiền lành, sống hòa bình với các loài vật khác trên đồng cỏ của hươu cao cổ. - Từ bài đọc, HS có hứng thú tìm hiểu thế giới loài vật và môi trường thiên nhiên xung quanh.

- Củng cổ kĩ năng sử dụng dấu chấm và dấu phẩy.

- Học được cách quan sát và miêu tả động vật.

**1.2. Năng lực chung:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất**: Góp phần bồi dưỡng phẩm chất: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ. Biết yêu quý và có ý thức bảo vệ các loài động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Máy tính, máy chiếu, giáo án.

- HS: SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Mở đầu**  **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (15’)**  - GV giới thiệu chủ điểm mới: *Tiếp theo chủ điểm Thế giới rừng xanh, ở tuần này, các em sẽ học chủ điểm Muôn loài chung sống để biết các loài thú trong rừng xanh sống với nhau như thế nào.*  - GV nêu yêu cầu của Bài tập 1- *Đây là những con vật nào,* chiếu lên bảng lớp những tấm ảnh minh hoạ hình các con vật cho cả lớp quan sát và nói tên: sóc, lạc đà, tê giác, thỏ.  - GV yêu cầu HS đọc từng câu đố, đối chiếu với hình ảnh gợi ý, đoán câu đố đó nói về con vật nào.  - GV mời một vài cặp HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả: a - lạc đà, b - tê giác, c -thỏ, d - sóc.  - GV nêu yêu cầu của Bài tập 2*: Đọc bài thơ hoặc hát về một con vật sống trong rừng.*  - GV mời HS hát hoặc đọc thơ. GV gợi ý bài hát, bài thơ: *Chú voi con ở Bản Đôn (bài hát cùa Phạm Tuyên), Bác gấu đen và hai chú thỏ (thơ của Hoàng Hà).*  - GV nói lới dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm *Muôn loài chung sống.*  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Muôn loài chung sống, các em sẽ làm quen với một loài thú hoang dã sống chủ yếu ở Châu Phi, có chiều cao không loài nào sánh kịp – đó là hươu cao cổ.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **HĐ1: Đọc thành tiếng**  **Mục tiêu:** HS đọc bài Hươu cao cổ với giọng đọcrõ ràng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi hợp lí.  - GV đọc mẫu bài đọc: giọng đọcrõ ràng, rành mạch, ngắt nghỉ hơi hợp lí.  - Bài đọc chia làm mấy đoạn?  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 đoạn như SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *dễ dàng, cành lá, tranh giành, linh dương, ngựa vằn*  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *bất tiện, tranh giành.*  - GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở một số câu dài, như: *Nó chỉ bất tiện/khi hươu cúi xuống thấp. //Khi đó, / hươu cao cổ /phải xoạc hai chân trước thật rộng / mới cúi được đầu xuống vũng nước / để uống. // Hươu cao cổ / không bao giờ / tranh giành thức ăn hay nơi ở / với bất kì loài vật nào.//*  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 65.  - GV chiếu các câu hỏi lên màn hình và giao nhiệm vụ cho học sinh thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi  **Câu 1, 2,**  -Gọi HS đọc câu hỏi 1, 2  - GV yêu cầu cả lớp quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm lại toàn bài. - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành câu trả lời vào phiếu.- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.   - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - GV chốt kết quả  - GV nhận xét, biểu dương các nhóm.  Câu 3: *Hươu cao cổ sống với các loài vật khác như thế nào?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài học giúp em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập, thực hành**  **Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 65.  - GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu của phần Luyện tập:  Câu 1: *Dấu câu nào phù hợp với ô trống: dấu chấm hay dấu phẩy.*  *Hươu cao cổ rất hiền lành ? nó sống hòa bình ? thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện một số HS trả lời câu hỏi.  -GV nhận xét, chốt kq đúng  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 5’**  **Bài 2**.  Câu 2: *Em cần đặt dấu phẩy còn thiếu vào những chỗ nào trong đoạn văn sau:*  *Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ chim chóc muông thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn cua ong cáo gấu và cọp quyết định lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.*  - GV yêu cầu 2 HS đọc lại 2 bài tập sau khi đã điền dấu phẩy đầy đủ. Chú ý nghỉ hơi sau dấu phẩy.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Dấu phẩy trong các bài tập trên có tác dụng gì?*  - GV yêu cầu HS làm lại BT đúng Vở bài tập.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả  - GV chốt kq  \*  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài  - Qua bài đọc con có cảm xúc gì?  - Đọc lại bài cho cả nhà nghe  - Giáo dục học sinh bảo vệ yêu quý động vật. | **-**HS đọc yêu cầu  -HS làm bài tập 1+ theo nhóm đôi  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - Chia làm 3 đoạn  - HS luyện đọc.  - HS luyện phát âm.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ khó:  *+ Bất tiện: không thuận lợi.*  *+ Tranh giành: tranh nhau để giành lấy.*  - HS chú ý, luyện đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - 1 HS đọc toàn bộ bài đọc. HS chú ý.  - 2 HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - Cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại toàn bài.  - HS làm việc nhóm, chia sẻ trong nhóm, thống nhất câu trả lời và hoàn thành vào phiếu.  PHIẾU THẢO LUẬN  Nhóm số:…   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Câu trả lời** | | Câu 1: *Hươu cao cổ cao như thế nào?* | *Con hươu cao cổ cao nhất cao tới gần 6 mét, có thể ngó được vào cửa sổ tầng hai của một ngôi nhà.* | | Câu 2: *Chiều cao của hươu cao cổ có gì thuận lợi và có gì bất tiện?* | *Thuận tiện: Chiếc cổ dài của hươu cao cổ giúp hươu với tới những cành lá trên cao và cũng dễ phát hiện kẻ thù. Bất tiện: Khi muốn cúi xuống thấp, hươu phải xoạc hai chân trước thật rộng mới cúi được đầu xuống vũng nước để uống.* |   - Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bố sung.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  *Hươu cao cổ không bao giơ tranh giành thức ăn hay nơi ở với bất kì loài vật nào. Trên đồng cỏ, hươu cống hoà bình với nhiều loài thú ăn cỏ khác như linh dương, đà điểu, ngựa vằn.*  - HS trả lời: Bài học giúp em nhận biết được đặc điểm của hươu cao cổ, lối sống hiền lành, thân thiện, hòa bình của hươu cao cổ với các loài thú ăn cỏ khác.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:* *Hươu cao cổ rất hiền lành. Nó sống hòa bình, thân thiện với nhiều loài vật ăn cỏ khác.*  *+ Câu 2: Một năm, Trời làm hạn hán, cây cỏ, chim chóc, muông thú đều khát nước. Cóc cùng các bạn cua, ong, cáo, gấu và cọp quyết định lên thiên đình kiện Trời. Cuối cùng, Trời phải cho mưa xuống khắp trần gian.*  - HS đọc bài.  - HS trả lời: *Dấu phẩy trong các bài tập trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ trong phần liệt kê; làm cho câu vă*n  HS làm lại BT đúng Vở bài tập  1 HS đọc lại toàn bài  -HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Tiết Bài 73: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000.

- Đọc, viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực toán học: NL mô hình hóa toán học, NL giao tiếp toán học, Nl giải quyết vấn đề toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần bồi dưỡng phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu. Các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời…) để đếm.

- Các thẻ số từ 100, 200…, 900, 1000 và các thẻ chữ: một trăm, hai trăm…, chín trăm, một nghìn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu (5p)**  - GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV giới thiệu trò chơi.  - Chọn đội chơi: Cô sẽ chọn ra 2 đội chơi, mỗi đội sẽ có 3 bạn chơi.  - Nêu luật chơi: Gv đọc 1 số, nhóm nào lấy đúng, đủ số lượng tương ứng nhanh nhất thì thắng cuộc.  - Cho HS chơi.  - Gọi HS đánh giá và bình chọn đội thắng cuộc  - GV tổng kết trò chơi, chọn đội thắng cuộc và khen HS.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Các số trong phạm vi 1000 (tiết 1)  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (10 - 12p)**  ***\* Hoạt động: Đếm theo trăm***  - Gv yêu cầu HS lấy các khối lập phương và đếm theo hướng dẫn của GV.  - Yêu cầu HS lấy 10 khối lập phương và hỏi HS:  - Có bao nhiêu khối lập phương?  - 10 khối lập phương còn gọi là mấy chục khối lập phương?  - Hãy thay 10 khối lập phương bằng thanh 1 chục.  - Hãy lấy thêm các thanh chục và đếm: 1 chục, 2 chục …10 chục khối LP.  - GV giới thiệu 10 chục khối LP còn gọi là 100 khối LP.  - GV cho HS nhắc lại: **10 chục bằng 1 trăm**  - HD HS thay 10 chục khối LP bằng tấm 100 khối LP.  - HD HS thực hành nhóm đôi: Lấy thêm các tấm và đếm: 1trăm; 2 trăm…. 10 trăm.  - Gọi đại diện 1 vài nhóm đếm trước lớp.  - GV giới thiệu 10 trăm khối LP còn gọi là 1000 khối LP.  - GV ghi: **10 trăm bằng 1 nghìn**  - Gọi 1 vài HS đọc dãy số trên.  **- GVKL: Các số 100; 200; 300…1000 là các số tròn trăm và ghi bảng.**  \* *Em có nhận xét gì về đặc điểm của dãy số trên?*  **- GVKL**: Dãy số tròn trăm có đặc điểm tận cùng là 2 chữ số 0.  *\*Mở rộng: 2 số tròn trăm liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?*  **3. HĐ thực hành, luyện tập (10 - 15p)**  ***\* Bài 1****:*  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV đọc số, yêu cầu HS viết các số vào bảng con.  - Yêu cầu HS cùng bàn đổi bảng, kiểm tra bài làm của nhau.  - Mời cả lớp đọc đồng thanh các số vừa viết.  - Các số em vừa viết có đặc điểm gì?  *=> Chốt, củng cố về các số tròn trăm.*  ***\* Bài 2:***  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi: đếm, đọc và nêu các số còn thiếu trong ô trống trên tia số.  - Gọi HS trả lời và nêu cách làm  *=> Chốt: đếm theo trăm để điền được các số vào ô trống trên tia số.*  **\* Bài 3:**  - Gọi HS đọc tình huống trong SGK/46  + Chị Mai muốn mua bao nhiêu ống hút làm bằng tre?  + Mỗi hộp ống hút có bao nhiêu ống hút?  + Chị Mai cần lấy mấy hộp ống hút?  - Gv và HS nhận xét, chữa bài.  \* Nếu chị Mai muốn mua 400 ống hút thì chị Mai cần lấy mấy hộp?  *=> Gv chốt: đếm theo trăm để tìm số hộp bút cần lấy.*  **4. Hoạt động vận dụng (3p)**  - HS tìm và chỉ cho bạn xem trang sách 100, 107, 120 trong SGK Tiếng Việt 2.  **\***  - Bài học hôm nay em học thêm được điều gì?  - Khi phải đếm theo trăm, em nhắc bạn chú ý điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát các số tròn trăm được sử dụng trong các tình huống nào? | - HS lắng nghe  - 2 đội - mỗi đội 3 HS  + Đội Sơn Ca.  + Đội Họa Mi.  - HS lắng nghe  - HS chơi  - 1 HS đánh giá 2 đội chơi và bình chọn nhóm chơi tốt nhất.  - HS đọc nối tiếp tên đầu bài.  - HS thực hành trên đồ dùng và đếm và trả lời.  - Có 10 khối lập phương.  - 10 khối lập phương còn gọi là 1 chục khối lập phương.  - HS thay và nói 10 khối LP = 1 chục khối LP.  - HS thực hành và đếm: 1 chục; 2 chục; … 10 chục.  - HS nhắc lại: 10 chục = 1 trăm.  - HS thực hành trên đồ dùng và đếm 1 trăm; 2 trăm; … 10 trăm theo nhóm đôi.  - HS nhắc lại: 10 trăm = 1 nghìn  - Vài HS nhắc lại:100, 200, 1000  - 1 vài HS nhắc lại.  - HS lắng nghe  - Dãy số trên đều có tận cùng là 2 chữ số 0.  - 2 số tròn trăm liền nhau hơn kém nhau 100 đơn vị.  - 2 HS đọc yêu cầu.  - HS viêt các số vào bảng con.  - HS đổi chéo bảng, kiểm tra bài của bạn.  - Lớp đọc đồng thanh  - …là các số tròn trăm.  - 2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận theo cặp  - Đại diện trả lời: đếm theo trăm để điền được các số vào ô trống trên tia số.  - 2,3 HS đọc tình huống  +…800 ống hút  + …có 100 ống hút.  +…8 hộp vì 1 hộp có 100 ống hút vậy 8 hộp sẽ có 800 ống hút.  - …4 hộp  - HS tìm và chỉ cho bạn cùng bàn  - HS trả lời câu hỏi.  - HS chú ý nghe |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Giáo dục thể chất**

**CHỦ ĐỀ 1: TƯ THẾ VÀ KĨ NĂNG VẬN ĐỘNG**

**Bài 51**: **Kiểm tra đánh giá tư thế kỹ năng vận động cơ bản. Trò chơi “Làm theo hiệu lệnh”.**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

Biết thực hiện các bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản. Trò chơi “Làm theo lệnh”

- Tích cực tập luyện và tham gia kiểm tra đánh giá tuyên dương. Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

- GDHS nghiêm túc tích cực và chăm chỉ trong tập luyện.

**- Năng lực:** HS hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, năng lựcgiải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực chăm sóc sức khỏe, NL vận động cơ bản. NL thể dục thể thao.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**1. Địa điểm**: Tại nhà

**2. Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Trang phụ thể thao, máy tính, video, học liệu môn thể dục.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao, giày tập hoặc dép quai hậu, máy tính, điện thoại.

**III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**1. Phương pháp dạy học chính:** - Phương pháp dạy học chính: Quan sát, vấn đáp, nhận xét đánh giá cách thực hiện các động tác tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.

**2. Hình thức dạy học chính:** Kiểm tra theo nhóm 3 đến 5 học sinh.

**IV. Tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LVĐ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
|  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  1. Nhận lớp.  2. Phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. | **5p** | - Gv nhận lớp, điểm danh thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. | - Học sinh chú ý lắng nghe. |
| 3. Khởi động.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,..  - Ép ngang , ép dọc  - Trò chơi: Thò thụt | **2lx8n**  **2lx8n** | - Gv hướng dẫn học sinh khởi động. | - Cán sự điều hành khởi động. |
| **II. Phần cơ bản:**  **\*** Kiểm tra kĩ năng động tác ngồi bệt co chân. | **27**P  1p | - Gv gọi 1 -2 Hs lên thực hiện.  - Gv nhận xét và khen Hs. | - Hs nhận xét việc thực hiện của bạn; |
| **Hoạt động 1**  *- Ôn các bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.*  *- Kiểm tra đánh giá tư thế và kĩ năng vận động cơ bản:* | **16P** | - Gv nêu yêu cầu, làm mẫu động tác  - Từng nhóm 3 đến 5 học sinh thực hiện bài tập tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.  - Yêu cầu HS nhận xét bạn  - GV nhận xét, đánh giá bổ xung, tuyên dương. | - Hs quan sát tập theo  - Hs tự ôn luyện.  - Hs thực hiện theo  - HS nhận xét bạn sau khi thực hiện các động tác |
| **Hoạt động 2**  **Trò chơi: Làm theo lệnh** | **10P** | GV trình chiếu PP và gọi Hs đọc tên, cách chơi, hình ảnh của trò chơi.  - Gv giới thiệu tóm tắt trò chơi.  - Gv điều hành cả lớp chơi.  - Gv nhận xét biểu dương. | - HS đọc  - HS lắng nghe  - Học sinh quan sát, lắng nghe và tham gia chơi tích cực. |
| **III. Phần kết thúc**  1. Hồi tĩnh thả lỏng.  - Hít thở sâu, rũ chân tay thả lỏng.  2. Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học.  - Hướng dẫn HS tập luyện TDTT ở nhà và xem SGK.  3. Kết thúc tiết học. | **3P**  **2lx8n** | - GV và HS củng cố lại kiến thức đã học.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả tập luyện của HS.  - Giáo viên hô “lớp giải tán’. | - CS điều hành thực hiện thả lỏng  - Học sinh hô “khỏe”. |

**Thứ ba ngày 15 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng việt**

# **Bài viết 1: Nghe viết : Con sóc**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc: Qua bài viết, củng cố cách trình bày một đoạn văn.

Làm đúng các bài tập lựa chọn: Điền chữ r, d, gi; điền vần ưc, ưt. Điền đúng vào ô trống tiếng bắt đầu bằng r, d, gi; có vần ưc, ưt.

Biết viết chữ X viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ.

**1.2. Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**1.2. Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Tự hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện ở trường, lớp.

- Chăm chỉ: Chăm chỉ và trung thực trong học tập và rèn luyện.

- Rèn tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy chiếu, SGK

- HS: Vở ô li; vở nháp

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. Hoạt động khởi động**  **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  - GV chiếu tranh minh họa Con sóc Hỏi HS: tranh minh họa vẽ gì?  Em thấy sóc có những đặc điểm gì?  - GV kết nối vào bài viết  - GV giới thiệu bài học: *Trong bài học ngày hôm nay, các em sẽ Nghe – viết chính xác đoạn văn Con sóc; Làm đúng các bài tập lựa chọn; Biết viết chữ X viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nghe – viết (Bài tập 1)**  **Mục tiêu:** HS nghe, đọc đoạn văn tả con sóc, hiểu được nội dung đoạn văn; viết đoạn chính tả.  **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết lại đoạn văn tả Con sóc.  - GV đọc đoạn văn  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn.  - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn văn nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, Đoạn văn có 4 câu. Tên bài và chữ đầu mỗi câu viết hoa. Tên bài viêt lùi vào 4 hoặc 5 ô tính từ lề vở. Chữ đầu đoạn văn viết lùi vào 1 ô.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *bộ lông, chóp đuôi, tinh nhanh, thoắt trèo, thoắt nhảy,...*Viết đúng các dấu câu (dấu hai chấm, dấu phẩy).  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Bài tập lựa chọn (Bài tập 2, 3)**  **Mục tiêu:** HS chọn r, d, gi hoặc ưc, ưt phù hợp điền vào ô trống.  \* Điền chữ r, d, gi hoặc vần ưc, ưt (Bài tập 2).  - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập 2a: *Chữ r, d hay gi?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại đoạn văn đã điền chữ hoàn chỉnh.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*\* Điền tiếng có r, d, gi hoặc có vần ưc, ưt (Bài tập 3): - GV nêu yêu cầu của bài tập; chọn cho HS làm Bài tập *Em hãy chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào ô trống:*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu gắn bài lên bảng lớp, nói kết quả.  - GV yêu cầu cả lớp đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  - Yêu cầu HS nêu những nội dung đã học trong tiết học.  - GV nhận xét chung tiết học. | **-HS trả lời**  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Đoạn văn tả con sóc đáng yêu, nghịch ngợm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc các từ dễ phát âm sai.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS chữa lỗi.  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS đọc bài: *gieo hạt / chạy dài / sốt ruột / rồi / héo rũ.*  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài. |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt**

**VIẾT: CHỮ HOA X**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Biết viết chữ viết hoa X cỡ vừa và cỡ nhỏ;

- Biết viết câu ứng dụng: Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Về phẩm chất: Chăm chỉ,** trách nhiệm *(Có ý thức viết bài cẩn thận, sạch sẽ và có ý thức*

*thẩm mỹ khi viết chữ.)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa X và câu ứng dụng.

- HS: Vở Tập viết *2, tập một*; bảng con

**III. Các hoạt động dạy và học CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **HĐ mở đầu. 5’**   *Mục tiêu: Vừa ôn lại kiến thức cũ vừa kết nối sang bài học mới.*  - GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học.  - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát “*Chữ đẹp mà nết càng ngoan”*.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa X và viết câu ứng dụng Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ.  **2. HĐ khám phá kiến thức**  *Mục tiêu: Giúp HS nắm được kĩ*  *thuật viết chữ hoa X và câu ứng dụng.*  **HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa X.   * GV hướng dẫn HS quan sát chữ   viết hoa X *nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa X.*    - GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.  - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa H trên màn hình (nếu có).  - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.  - GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa X trên không, trên bảng con (hoặc nháp).  - GV cùng HS nhận xét.  **HĐ2. HD viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: Xuân về, rừng tay áo mới cỡ nhỏ.  -GV hỏi: Vào mùa xuân, rừng cây thay đổi như thế nào?  - GV chiếu mẫu câu ứng dụng.  - GV hướng dẫn HS nhận xét và  lưu ý khi viết câu ứng dụng sau  đó chia sẻ  với bạn:  *+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?*  *+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)*  *+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?*  *+ Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?*  - GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa X.  - HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa X.  - GV cùng HS nhận xét.  **3. HĐ thực hành, luyện tập (15p).**  *Mục tiêu: giúp HS biết cách viết chữ*  *hoa X và trình bày câu ứng dụng.*  **HĐ3. HD viết vở tập viết.**  - GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:  ***\*Dòng 1: X (cỡ vừa)***  - Dòng 1 viết được m ấy chữ hoa X?  -> Mỗi dấu chấm ta viết được 1 chữ.  ***\*Dòng 2,3: X (cỡ nhỏ)***  - Viết được mấy chữ hoa V ở dòng 2.  **\***Lưu ý: khoảng cách giữa chữ X và chữ u  ***\*Dòng 4: Xuân (cỡ vừa)***  - Dòng 4 viết chữ gì? Viết được mấy chữ *Xuân* ?  **\*Dòng 5**,**6:** có 6 điểm toạ độ các em viết được mấy chữ **Xuân**?  **.............................**  - Lưu ý HS tư thế ngồi viết.  - Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  - Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.  **HĐ4. Soát lỗi, chữa bài.**  - GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.  - GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.  + Nhận xét tại chỗ một số bài.  + Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.  + Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.  **4 HĐ Vận dụng, trải nghiệm. 3’**  *Mục tiêu:**Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài học*   * Liên hệ: Em đã nhìn thấy   chữ hoa X ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?   * GV mở rộng:   Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa X.  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (*Xem trước hình ảnh chữ hoa Y trong vở tập viết/ hoặc xem trên google)* | - HS nhắc lại.  - HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát.  - HS lắng nghe  - HS quan sát mẫu.   * HS nêu: *Chữ X viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 4 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2 li), gồm 1 nét viết liển là sự kết hợp của 3 nét cơ bản (2 nét móc hai đầu và 1 nét xiên).*     - HS quan sát và lắng nghe  - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn*.*  - HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:  + *Nét 1* : *Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc hai đầu bên trái, dừng bút giữa đường kẻ 1 với đường kẻ 2*  *+ Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, viết nét xiên (lượn) từ trái sang phải, từ dưới lên trên, dừng bút trên đường kẻ 6*  *+ Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, đổi chiều bút, viết nét móc hai đầu bên phải từ trên xuống dưới, cuối nét uốn vào trong, dừng bút ở đường kẻ 2.*   * HS thực hành viết (trên không,   trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.  - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).  - HS đọc câu ứng dụng:  - HS chia sẻ: Cây cối đâm chồi, nảy lộc. Hàng cây như được thay một lớp áo mới.  - HS theo dõi  - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:  *+ Chữ X viết hoa vì đứng đầu câu.*  *+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Điểm đặt bút của chữ u nối liền với điểm dừng bút của chữ X.*  *+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.*  *+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa X, h, b, g, y cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ đ cao 2 li; chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.*  *+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ ê (về), a (hàng), ơ (đường), dấu sắc đặt trên chữ cái a (áo), ơ (mới).*  *+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i trong tiếng mới.*  - HS quan sát GV viết mẫu tiếng *“Xuân”* trên bảng lớp.  - HS luyện viết tiếng *“Xuân”* trên bảng con.  - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).   * HS lắng nghe yêu cầu. * Nhắc lại tư thế ngồi viết.   - HS quan sát.  - HS viết vào vở tập viết  - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi  - HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).   * HS trao đổi rồi chia sẻ.   - HS phát biểu.   * HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.   - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Đạo đức**

**BÀI 11: KIỀM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Phân biệt được cảm xúc tiêu cực và cảm xúc tích cực.

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và người khác xung quanh.

**-** Vận dụng:HS biết cách kìm chế cảm xúc tiêu cực với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:**

+ Tự chủ tự học: Tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân.

+ Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**- Năng lực đặc thù*:*** Thông qua các hoạt động học tập giúp HS phát triểnnăng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, trung thực

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** Máy chiếu, máy tính, các mẩu giấy chuẩn bị cho trò chơi

**- Học sinh:** SGK, VBT đạo đức 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu.**  - GV tổ chức cho HS nghe bài hát và yêu cầu hát theo: **“Niềm vui của em**”  - GV đặt câu hỏi:  *+ Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài thấy vui?*  *+ Chia sẻ cảm xúc của em khi nghe và hát bài hát?*  \*GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “**ĐOÁN CẢM XÚC**”  \*HD cách chơi và tổ chức cho hs chơi.  - Hỏi: Ngoài những cảm xúc quan sát vừa rồi, còn những cảm xúc nào khác mà em biết?  - GV cho HS diễn tả những cảm xúc đó.  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài.  **2.Hình thành kiến thức. 15’**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu 1  - GV chia lớp thành nhóm đôi  Đọc bài thơ “B**ạn Bin**” và trả lời các câu hỏi:  *+ Vì sao các bạn xa lánh Bin?*  *+ Mẹ đã khuyên Bin điều gì?*  *+ Việc kiềm chế được cơn nóng giận đã mang lại cho Bin điều gì?*  - Đại diện các nhóm đọc thơ và trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.  + Em học được gì qua bài thơ trên?  - GV nhận xét hoạt động của HS và kết luận: …  **3. HĐ Luyện tập, thực hành. 12’**  **Hoạt động 2: Chia sẻ về tác hại của cảm xúc tiêu cực**  \* GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôivà trả lời câu hỏi:  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận bằng cách vấn đáp (1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời)  *? Kể tên những cảm xúc tiêu cực mà em biết?*  *? Những cảm xúc đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe của bản thân?*  *? Cảm xúc đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến việc học tập của bản thân?*  *? Cảm xúc đó sẽ ảnh hưởng như thế nào đến tình bạn?*  - GV kết luận: *Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực sẽ giúp ta suy nghĩ rõ ràng và sáng tạo, dễ dàng thành công trong cuộc sống và giữ gìn được tốt đẹp các mối quan hệ.*  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực**  -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4và trả lời câu hỏi: Quan sát các tranh ở mục 3 trang 58 và cho biết:  ? Chúng ta kiềm chế cảm xúc tiêu cực bằng cách nào?  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  HS nhận xét  - GV hỏi thêm: Ngoài những cách mà trong SGK đã giới thiệu, em còn biết những cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực nào khác?  ***=> GV kết luận:*** *Trong cuộc sống hằng ngày sẽ có rất nhiều những tình huống khiến chúng ta có những cảm xúc khác nhau, chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực và biết kiềm chế những cảm xúc tiêu cực để cuộc sống tươi đẹp hơn. Các em hãy ghi nhớ những cách kiềm chế cảm xúc đó.*  **4. HĐ Vận dụng trải nghiệm. 3’**  *? Nếu một số việc làm để kiềm chế cảm xúc tiêu cực.*  *? Kiềm chế cảm xúc tiêu cực mang lại lợi ích gì?*  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | -HS lắng nghe.  -2-3 HS nêu  *+ Khung cảnh đẹp: nụ hoa, đàn chim, gà rừng, ông mặt trời…*  *+ Em cảm thấy rất vui thích.*  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc nhóm đôi, đọc bài thơ và TLCH  - Các nhóm trình bày trước lớp.  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS làm việc theo nhóm  - HS đọc yêu cầu sgk và thực hiện yêu cầu.  - Vài nhóm HS nêu ý kiến:  *+ Buồn, lo lắng, giận, cáu, khó chịu…..*  *+ Rất ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của bản thân.=> CHÁN NẢN.*  *+ Trong tình bạn có thể làm ngăn cách tình bạn*  - HS lên trình bày  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm việc nhóm thực hiện yêu cầu/  - Các nhóm trình bày ý kiến.  - HS nhận xét, bổ sung.  - 2-3 HS trình bày ý kiến cá nhân.  -2-3 HS nêu  *+ Hít thở thật sâu từ 1-10s*  *+ Viết ra điều mình lo lắng, sợ hãi*  *+ Nghe nhạc*  *+ Tập thể dục*  *+ Kể với người thân*  -HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

**Toán**

**Tiết Bài 73: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đếm số lượng theo trăm, theo chục và theo đơn vị, nhận biết được số 1000.

- Đọc, viết các số tròn trăm, tròn chục và “linh”.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực toán học: NL mô hình hóa toán học, NL giao tiếp toán học, Nl giải quyết vấn đề toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần bồi dưỡng phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu. Các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời…) để đếm.

- Các thẻ số từ 100, 200…, 900, 1000 và các thẻ chữ: một trăm, hai trăm…, chín trăm, một nghìn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu (5p)**  - GV cho HS đọc các số tròn trăm qua trò chơi ***“Xì điện”***  - Luật chơi: *Lớp trưởng sẽ hô “****Xì điện, xì điện****”. Lớp đồng thanh đáp lại: “Xì ai, xì ai?” sau đó Lớp trưởng sẽ hô tên 1 bạn trong lớp, ngay lập tức bạn đó phải đứng lên nói 1 số tròn trăm, nếu ko nêu được sẽ bị thua, lớp trưởng sẽ xì bạn khác. Nếu bạn đó nêu đúng thì bạn đó được xì bạn tiếp theo*.  - Lớp trưởng lên điều hành trò chơi.  - HS chơi trò chơi dưới sự giám sát của GV  - Gv nhận xét HS thông qua trò chơi  - Giới thiệu bài mới: **Các số trong phạm vi 1000 (tiết 2)**  **2. HĐ hình thành kiến thức mới (12p)**  **\* Đếm theo chục**  - Yêu cầu HS lấy ra các thanh chục rồi đếm các số tròn chục: 10, 20, 30…, 100.  - Cho HS quan sát bảng 100 khối lập phương và hỏi : Có mấy trăm ?  - Cho HS quan sát bảng 100 khối lập phương và 1 thanh chục. Hỏi:  + Có bao nhiêu khối lập phương?  + 100 khối lập phương và 1 thanh chục là tất cả bao nhiêu khối lập phương?  - Gv và HS nhận xét, chốt: 11 chục khối lập phương  - GV viết bảng 110 và đọc: Một trăm mười.  *\* GV giới thiệu: Đây là một số tròn chục*.  - GV hướng dẫn tương tự để HS tìm ra cách đọc, viết các số 120, 130....200.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Yêu cầu cả lớp đọc các số tròn chục từ 110 đến 200.  - Gọi HS nêu cách đọc, cách viết các số trên.  *- GV hướng dẫn HS vận dụng cách đọc các số trên để đọc các số tròn chục khác : VD 110, 210, 550, 680…*  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **(10 - 15p)**  **Bài 4:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Ong tìm hoa”  - GV gắn lên bảng các bông hoa số: 150, 200, 170, 160, 180, 140 và các con ong ghi cách đọc các số, sau đó lần lượt từng HS sẽ lên ghép con ong với bông hoa tương ứng  - GV và HS nhận xét, chữa bài  - Cho HS đọc lại các số  *=> Chốt: Cách đọc các số tròn trăm, tròn chục.*  **Bài 5: Số ?**  - GV vẽ tia số lên bảng.  - Hs làm bài.  - Nhận xét, chữa bài.  *- Trên tia số, hai số tròn chục liền nhau hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị ?*  - Gv và HS nhận xét.  *=> Chốt : Các số tròn chục từ 110 đến 200*  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm (5 - 7p)**  **Bài 6**:  - GV gọi HS đọc bài tập  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi tìm số cúc áo trong hình vẽ.  - HS các nhóm chia sẻ cách làm.  - Gv và HS nhận xét.  *=> Chốt : Nhận biết các số tròn chục và cách đếm.*  **\***  - Bài học hôm nay em học thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát các số tròn chục được sử dụng trong các tình huống nào? | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe  - HS làm theo yêu cầu của GV  - … có 100  - HS quan sát trả lời: 100 khối lập phương và 1 thanh chục.  +…11 chục khối lập phương  - HS đọc cá nhân, nhóm, đống thanh  - HS thảo luận cặp đôi để làm  - 2 HS lên bảng 1 HS đọc số, 1 HS viết số. HS lớp theo dõi, nhận xét.  - HS lớp đọc đồng thanh  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - HS nhận xét.  - Lớp đọc đồng thanh  - 1 HS nêu yêu cầu: Điền số vào tia số.  - 1 HS lên bảng làm. HS khác làm vào vở BT.  - HS đọc các số trên tia số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.  - ... 10 đơn vị.  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HS thảo luận cặp đôi tìm.  - Đại diện nêu kết quả: 170 cúc áo  - 10 chục và 7 chục là 17 chục, 17 chục là 170.  - Hs lắng nghe  - Hs nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Hoạt động trải nghiệm**

# **QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Có ý thức tự giác, tích cực tham gia những hoạt động chung trong gia đình.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Bày tỏ được cảm nghĩ khi cùng tham gia hoạt động chung của gia đình.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án, máy tính,….
* SGK.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Tranh ảnh về sự tham gia của các thành viên vào những hoạt động chung trong gia đình.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  |  |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Quan tâm, chăm sóc người thân  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động3: Hoạt động chung trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** HS kể lại được các hoạt động chung mà bản thân đã tham gia cùng gia đình và bày tỏ cảm nghĩ.  **b.Cách tiến hành:**  (1) Quan sát tranh:  - GV tổ chức cho HS quan sát các bức tranh mô tả các hoạt động chung trong gia đình.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  - GV mời HS chia sẻ về những hoạt động chung trong gia đình mà HS quan sát được qua các bức tranh.  ***(2) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm.  - GV yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ với nhau theo các nội dung:  *+ Em hãy nhớ lại những hoạt động chung mà em đã tham gia cùng gia đình và kể lại cho các bạn nghe.*  *+ Nêu cảm nghĩ của em khi cùng tham gia hoạt động chung với người thân.*  *+ Em thích tham gia hoạt động chung nào nhất? Vì sao?*  ***(3) Chia sẻ với cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV khen ngợi HS đã có ý thức trách nhiệm tham gia hoạt động chung trong gia đình.  ***c. Kết luận:****Có rất nhiều hoạt động chung mà em có thể tham gia cùng bố mẹ như dọn dẹp cùng bố mẹ sau bữa ăn tối, cùng dọn dẹp nhà cửa,….Khi tham gia các hoạt động chung, các thành viên trong gia đình sẽ gắn kết và thấu hiểu nhau hơn. Là một thành viên của gia đình, các em hãy tích cực tham gia vào những hoạt động chung đó.*  **Hoạt động 4: Quan tâm đến người thân trong gia đình**  **a. Mục tiêu:** HS biết cách xử lí tình huống để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 người.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png- GV giao nhiệm vụ cho HS:  *+ Mỗi nhóm quan sát một bức tranh.*  *+ Mô tả lại tình huống trong tranh.*  *+ Thảo luận về cách xử lí tình huống đó.*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV yêu cầu các nhóm thực hiện đóng vai xử lí tình huống trước lớp.  - GV yêu các nhóm còn lại theo dõi và đóng góp ý kiến.  - GV mời một số HS chia sẻ về điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - GV tổng kết và đưa ra kết luận về ý nghĩa của những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc gia đình.  **c. Kết luận:** *Trong cuộc sống hàng ngày, có nhiều tình huống khác nhau để các em thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc người thân. Sự quan tâm có ý nghĩa rất lớn. Bố mẹ sẽ với bớt mệt nhọc nếu các em hỏi thăm khi bố mẹ đi làm về. Bà sẽ rất vui và hạnh phúc nếu các em làm một tấm thiệp tặng bà nhân ngày sinh nhật, hay hỏi thăm khi ông bị ốm. Các em hãy luôn quan đến người thân bằng những việc làm cụ thể nhé.* | - HS quan sát tranh.  - HS chia sẻ.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm:  *- Mô tả lại tình huống trong tranh:*  *+ Tranh 1: Sắp đến ngày sinh nhật bố.*  *+ Tranh 2: Lâu rồi, cả nhà mình không đi chơi cùng nhau.*  *- Cách xử lí tình huống:*  *+ Tranh 1: Ba mẹ con sẽ chuẩn bị một món quà tặng mừng sinh nhật bố hoặc một điều bất ngờ, có ý nghĩa vào dịp sinh nhật.*  *+ Tranh 2: Bạn nhỏ sẽ đề nghị bố mẹ cho cả nhà cùng đi chơi.*  - HS thực hiện đóng vai và chia sẻ điều bản thân học được qua xử lí tình huống.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ tư ngày 16 tháng 3 năm 2022

**Tiếng việt**

**Tiết 5,6: BÀI ĐỌC 2: AI CŨNG CÓ ÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Phát âm đúng, ngắt nghi hơi đúng. Biết đọc phân biệt giọng người kế (chậm rãi, vui) với giọng nhân vật (voi con: hồn nhiên, các bạn: ngạc nhiên, thân thiện).

- Hiểu được nghĩa của các từ ngữ trong bài (bận rộn, chằng chịt, chiếc mũi dài, hớn hở, ...) Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu nội dung truyện: Các con vật trong rừng đều có ích, đều làm được việc tốt nếu biết điểm mạnh của mình. Voi con lúc đầu không biết làm gì, sau đó đã biết làm việc tốt, có ích, giống như các bạn trong khu rừng.

- Luyện tập về các kiểu câu (câu kể, CH, câu bộc lộ cảm xúc) và các dấu câu: dâu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

- Cảm nhận được giọng kể chuyện vui, dí dỏm.

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ, tự học: Hoàn thành nhiệm vụ học tập cá nhân

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2.2. Phẩm chất**

- Nhân ái: HS biết yêu thương các loài vật xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV :** Máy tính, máy chiếu. Giáo án.

- HS : sgk, vbt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. HĐ Mở đầu.** (3-5’):  - Cho chơi trò chơi truyền thư: Nội dung bức thư: Đọc đoạn mình thích trong bài Hươu cao cổ và trả lời câu hỏi: Hươu cao cổ sống với các loài vật khác như thế nào?  - Nhận xét.  - GV kết nối bài mới  - Ghi bảng tên đầu bài.  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới. 15’**  **HĐ1: Luyện đọc thành tiếng (15-17’):**  **\* Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu cả bài lần 1 chú ý giọng người kể (chậm rãi, vui) với giọng nhân vật (voi con: hồn nhiên; các bạn: ngạc nhiên, thân thiện).  **\* HD đọc nối tiếp từng đoạn**  - Bài có mấy đoạn?  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn lần 1  - GV nhận xét chung cách đọc  - GV HD đọc từng đoạn  \***Đoạn 1:**  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ khó đọc trong đoạn 1.  - HD đọc câu chứa các câu khó.  + Gọi hs giỏi đọc yêu cầu cả lớp nêu cách đọc đúng của bạn  *- Trong khu rừng* ***nọ****, các con vật đều* ***bận rộn****.*  *- Khỉ con thì đu từ cây này sang cây khác, giật những* ***dây leo****,* ***chằng chịt*** *xuống lớp đất mềm.*  *-* Gọi 2 HS đọc lại câu khó cả lớp đọc thầm  - HD HS giải nghĩa từ.  + Em hiểu *chằng chịt* là gì?  - Gọi 2 HS thể hiện lại đoạn 1  - Nhận xét, biểu dương.  **\* Đoạn 2:**  - Trong đoạn 2, các em lưu ý đọc đúng các từ: ***Nó, liền***trong câu: *Nó liền dùng chiếc mũi dài của mình cuốn cành cây lên, vứt ra xa, rồi hớn hở bảo các bạn:*  - Gọi 1 HS giỏi đọc yêu cầu hs khác chú ý lắng nghe phát hiện cách đọc đúng  - GV góp ý, sửa cách đọc  - Gọi 2 HS thể hiện lại đoạn 2  **\* Đoạn 3:**  - GV đưa câu khó và đọc mẫu, gọi HS khác nhận xét và nêu cách đọc đúng của GV  *+ Từ đó, voi dùng chiếc mũi của mình dọn sạch những cành cây khô rơi rụng ngang dọc trong rừng, tạo ra rất nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây.*  - Nhận xét, sửa sai.  - Gọi 2 HS đọc lại đoạn 3  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đọan lần 2.  \* **Luyện đọc đoạn trong nhóm**  ***-*** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba.  - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  ***-*** GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm  **\*Đọc toàn bài**  - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.  - GV gọi 1 HS đọc toàn bộ bài.  - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - Nhận xét. Biểu dương  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài (12’):**  **\*Câu 1+ Câu 2 + câu 3:**  -Gọi HS đọc câu hỏi 3 câu hỏi  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài đọc  - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.  - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.  - GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.  - GV nhận xét, biểu dương các nhóm.  \***Câu 4:**  - GV đưa câu hỏi  - GV gợi ý HS, khuyến khích HS nêu quan điểm cá nhân.  - Nx, chốt đáp án đúng.  => GV đưa và chốt nội dung bài: *Các con vật trong rừng đều có ích, đều làm được việc tốt nếu biết điểm mạnh của mình. Voi con lúc đầu không biết làm gì, sau đó đã biết làm việc tốt, có ích, giống nhau như các bạn trong rừng.*  - Nhận xét tiết học.  **3.HĐ Luyện tập – Thực hành. 15’**  **\* Bài 1:**  - Gọi H nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn  - Gọi HS đọc cả bài.  - Yêu cầu HS thực hiện bài 1 vào vở.  - Quan sát, giúp đỡ HS.  - Chữa bài:  a) Câu dùng để kể, có dấu chấm.  b) Câu dùng để hỏi, có dấu chấm hỏi.  c) Câu để bộc lộ cảm xúc, có dấu chấm than.  - NX  **\*Bài 2:**  - Gọi H nêu yêu cầu.  - Gọi H đọc nội dung đoạn.  - Yêu cầu HS thực hiện bài 2 vào phiếu bài tập.  - Vì sao em điền dấu chấm vào ô trống thứ nhất?  - Dấu chấm thứ hai em điền dấu chấm hỏi vì sao?  - Dấu chấm than dùng để làm gì?  - Nhận xét, nhắc nhở Hs sử dụng dấu câu cho phù hợp.  GV  4. Vận dụng, trải nghiệm  - Gọi HS đọc lại toàn bài  - Bài đọc giúp em hiểu thêm được điều gì?  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  \* Dặn dò HS:  + Biết thể hiện tình cảm đối với mọi vật xung quanh  + Chuẩn bị bài cho bài sau. | - Tham trò chơi  - Nhận xét bạn đọc  - HS đọc thầm theo. HS dùng bút chì đánh dấu vào SGK  - HSTL:3 đoạn.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn lần 1  - Thảo luận nhóm đôi: *nọ, bận rộn, dây leo, chằng chịt, non, vươn lên.*  - 1 HS đọc-> NX bạn, chỉ ra cách ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng  - 2 HS đọc lại cả lớp đọc thầm  - HS nêu:  HS đặt câu: *Kênh rạch, song ngòi chằng chịt.*   * 2 HS thể hiện lại đoạn 1   - Theo dõi  - 1 HS đọc. Cả lớp theo dõi XĐ cách đọc đúng  *Nó liền dùng chiếc mũi dài của mình cuốn cành cây lên, / vứt ra xa, / rồi hớn hở bảo các bạn:*  - 2 HS đọc  - Theo dõi  - HS chỉ ra cách đọc đúng trong câu:  *+ Từ đó, voi dùng chiếc mũi của mình dọn sạch những cành cây khô rơi rụng ngang dọc trong rừng, / tạo ra rất nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây. /*/  - Nhận xét  - 2 HS đọc lại đoạn 3  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn lần 2. HS đánh giá.  - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.  - 2 – 3 nhóm thi đọc. HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.  - HS tự luyện đọc toàn bộ bài  - 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.  - HS chú ý.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi.  - Cả lớp đọc thầm lại toàn bài.  - HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm:  PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM  Nhóm số:*…*   |  |  | | --- | --- | | Câu 1. *Chim gõ kiến, khỉ và sóc làm gì để chăm sóc cây và trồng cây?* | gõ kiến đục đục, chữa bệnh cho cây. Khỉ con đu từ cây này sang cây khác, giật những dây leo chằng chịt để cây không vướng víu. Sóc con vùi những hạt thông xuống lớp đất mềm để chờ mưa đến, những cây thông non sẽ vươn lên. | | Câu 2. *Điều gì đã giúp voi phát hiện ra lợi ích của chiếc mũi dài?* | một hôm, voi bị cành cây khô trên mặt đất vướng vào chân. Nó liền dùng chiếc mũi dài của mình cuốn cành cây lên, vứt ra xa, rồi nó hớn hở báo với các bạn phát hiện về chiếc mũi của mình. | | Câu 3. *Voi đã dùng chiếc mũi dài làm gì để cùng các bạn trồng cây.* | dùng chiếc mũi của mình dọn sạch những cành cây khô bị rơi rụng ngang dọc trong rừng, tạo ra rất nhiều chỗ trống cho sóc trồng cây. Từ những chỗ đất trống đó sẽ mọc lên nhiều mầm cây xanh tốt. |   - Đại diện một số nhóm báo  cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bố sung.   * HS chú ý. * 1 HS đọc to. Từng HS tự đọc thầm câu hỏi. * *Câu 4: Câu chuyện trên nói với em điều gì? Chọn ý em thích?*   *a. Các con vật trong truyện đều có ích.*  *b. Trong cuộc sống, ai cũng có thể làm được việc tốt.*  *c. Biết điểm mạnh của mình thì sẽ làm được việc tốt*  *- Cá nhân nêu ý kiến*   * HS đọc và ghi nhớ   - Đọc thầm đề bài  - H: Tìm trong bài đọc:  a) Một câu dùng để kể, có dấu chấm.  b) Một câu dùng để hỏi, có dấu chấm hỏi.  c) Một câu để bộc lộ cảm xúc, có dấu chấm than.  - Đọc nối tiếp đọc (1 lượt)  - Đọc cả bài (1 lượt)  - Làm bài  a) Trong khu rừng nọ, các con vật đều bận rộn. /Hằng ngày, chim gõ kiến gõ gõ, đục đục, chữa bện cho cây. /Khỉ con thì đu từ cây này sang cây khác, giật những dây leo chằng chịt xuống để cây không vướng víu. /Sóc con vùi những hạt thông xuống lớp đất mềm. /Chờ mưa, những cây thông non sẽ vươn lên…  b) Sao bây giờ bạn mới biết mình có mũi?  c) Thật tuyệt!  - Nhận xét bạn.   * HS nêu yêu cầu và đọc nội dung đoạn   C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.pngBài tập 2: *Dấu câu nào phù hợp với mỗi ô trống: dấu chấm, dấu chấm hỏi hay dấu chấm than?*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào phiếu bài tập  - TL: …vì đây là câu kể.  - TL: …vì đây là câu hỏi.  - TL: . dùng để bộc lộ cảm xúc.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc lại bài   * HS nhận xét   HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tự nhiên – Xã hội**

# **BÀI 16: CƠ QUAN HÔ HẤP (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được cử động hô hấp qua hoạt động hít vào, thở ra.

- Làm được mô hình phổi đơn giản.

- Thông qua các hoạt động hs HS có cơ hội phát triển năng lực khoa học: NL nhận thức, tìm tòi, khám phá kiến thức về cơ quan hô hấp

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái và trách nhiệm*.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : ƯDCNTT, mô hình cơ quan hô hấp; video clip hướng dẫn làm mô hình cơ quan hô hấp ở trang 95.

- HS: Chuẩn bị theo nhóm: 2 ống hút, 2 tờ giấy, kéo, băng keo, đất nặn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu(5p)**  - GV bật nhạc cho HS khởi động với bài hát: Bé tập thể dục  - Bài hát có nhắc đến các hoạt động gì?  - Khi ta hít thở thì đường đi của không khí trong cơ quan hô hấp như thế nào? Chúng ta tiếp tục tìm hiểu hoạt động tiếp theo của bài Cơ quan hô hấp.  **2.** HĐ **Hình thành kiến thức mới (12-15p)**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu chức năng các bộ phận của cơ quan hô hấp**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát hình hít vào và thở ra trang 94 SGK, lần lượt từng em chỉ vào các hình và nói về đường đi của không khí khi ta hít vào và thở ra.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  -GV mời một số cặp lên trình bày đường đi của không khí trước lớp theo hình thức hỏi – đáp.  - GV nhận xét, hỏi:  + Mũi, khí quản, phế quản có chức năng gì?  + Hai lá phổi có chức năng gì?  + Điều gì sẽ xảy ra với cơ thể nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động?  - Kết luận: *Thở là cần thiết cho cuộc sống. Hoạt động thở của con người được thực hiện ngay từ khi mới được sinh ra và chỉ ngừng lại khi đã chết.*  **3. HĐ Luyện tập, thực hành (12-15p)**  **Hoạt động 4: Thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp**  ***Bước 1: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu lần lượt đại diện HS các nhóm giới thiệu những dụng cụ, đồ dùng các em đã chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp.  - Cho HS xem video clip hướng dẫn làm mô hình cơ quan hô hấp ở trang 95.  ***Bước 2: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS thực hành làm mô hình cơ quan hô hấp.  - GV hỗ trợ các nhóm, đặc biệt ở khâu tạo thành khí quản và hai phế quản.  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV mời các nhóm giới thiệu mô hình  cơ quan hô hấp.  - GV tổ chức cho HS nhận xét và góp ý lẫn nhau. GV tuyên dương các nhóm thực hành tốt.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm(5p)**  - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi: Chỉ, nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp ở trên cơ thể mình. Làm động tác hít vào thở ra kết hợp hợp chỉ đường đi của không khí khi hít vào và thở ra.  - GV quan sát, nhận xét các nhóm  \*  + Qua bài học này, con biết được điều gì?  - GV cho HS đọc mục “Em có biết?” trang 95 SGK  - Hệ thống lại phần kiến thức cốt lõi của bài.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho bài sau: Bảo vệ cơ quan hô hấp. | - HS hát và vận động.  + Tập thể dục, hít, thở.  - HS làm việc theo cặp.  - 2 HS hỏi – đáp tranh 1.  +HS1: Bạn hãy chỉ và nói đường đi của không khí khi ta hít vào.  + HS2: Thực hiện chỉ và nói: *Khi ta hít vào, không khí đi qua mũi, khí quản, phế quản vào phổi.*  - 2 HS hỏi – đáp tranh 2.  +HS1: Bạn hãy chỉ và nói đường đi của không khí khi ta thở ra.  + HS2: Thực hiện chỉ và nói:  *Khi ta thở ra không khí từ phổi đi qua phế quản, khí quản, mũi ra khỏi cơ thể.*  + Mũi, khí quản, phế quản có chức năng dẫn khí vào hai lá phổi.  +Hai lá phổi có chức năng trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường bên ngoài.  + Nếu cơ quan hô hấp ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết.  - Các nhóm giới thiệu những dụng cụ, đồ dùng đã chuẩn bị để làm mô hình cơ quan hô hấp với cả lớp: giấy, túi giấy, ống hút, kéo, băng keo, đất nặn.  - HS chú ý quan sát.  - HS thực hành làm mô hình theo nhóm 4.  - HS trình bày, giới thiệu, chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan hô hấp trong mô hình và cách làm mô hình đó hoạt động.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS nêu.  - HS đọc.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Thứ năm ngày 17 tháng 3 năm 2022

**Tiếng Việt**

**TIẾT 7: LUYỆN NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN “AI CŨNG CÓ ÍCH”**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, HS biết hợp tác cùng các bạn kể lại được từng đoạn của câu chuyện Ai cũng có ích, rồi kể toàn bộ câu chuyện. Bước đầu biết phối hợp lời kể với cử chỉ, nét mặt; thay đổi giọng kể linh hoạt làm cho câu chuyện hiện lên sinh động.

- Theo dõi bạn kể, kể tiếp được đoạn lời bạn đang kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Hiểu và vận dụng các từ ngữ đã học để kể lại câu chuyện.

- Hiểu đúng thế nào là kể chuyện phân vai (không phải là nhập vai kể một đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện theo lời của một nhân vật).

**1.2. Năng lực chung:**

- Tự chủ tự học

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trách nhiệm

- Yêu quý các loài vật.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Video câu chuyện, Power point

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu (1-2’)**  **-** GV cho HS hát |  |
| GV giới thiệu bài học:*Trong bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ**dựa vào tranh minh họa và gợi ý dưới tranh, biết hợp tác cùng các bạn kể lại được từng đoạn của câu chuyện Ai cũng có ích, rồi kể toàn bộ câu chuyện; Theo dõi bạn kể, kể tiếp được đoạn lời bạn đang kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. Chúng ta cùng vào bài học.*  **2.Luyện tập - Thực hành kể chuyện (25-27’)**  **Bài 1/69**  **-** Đọc thầm yêu cầu đề bài tranh?  - Nêu yêu cầu từng tranh?  - Yêu cầu HS thảo luận trong nhóm 4  - GV quan sát giúp đỡ HS  => GV chốt nội dung từng tranh  *+ Vậy qua câu chuyện em dã biết thêm được những gì?*  ***\* Kể chuyện trước lớp:***  - GV yêu cầu HS kể nối tiếp từng đoạn câu chuyện trong nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời các nhóm xung phong kể chuyện trước lớp, mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV nhận xét, đánh giá  **Bài 2/70**  **- GV đưa bài tập 2.** - GV cho HS kể trong nhóm 2  - Gọi HS xung phong kể lại toàn bộ câu chuyện. Khuyến khích HS kể chuyện biểu cảm để hấp dẫn người nghe.  - GV cho các nhóm tự phân vai và thi kể chuyện trước lớp.  - GV khen ngợi HS kể đúng nội dung, đúng vai nhân vật, biểu cảm  **4. Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)**  - Qua câu chuyện này em hiểu được điều gì   * Em thấy tiết học này như thế nào?   - GV nhận xét chung tiết học  - Dặn dò về nhà | - HS đọc thầm  - 1 HS đọc yêu cầu và câu hỏi dưới mỗi bức tranh  *+ Tranh 1: Hằng ngày, chim gõ kiến và khi làm gì?*  *+ Tranh 2: Sóc vùi hạt thông xuống đất làm gì?*  *+ Tranh 3: Voi con phát hiện ra điều gì thú vị?*  *+ Tranh 4: Từ đó, voi con làm gì để cùng các bạn trông cây?*  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi dưới mỗi tranh:  - HS thảo luận nhóm 4 để trả lời 4 câu hỏi  - HS nhắc lại nội dung câu chuyện  *Các con vật trong rừng đều có ích, đều làm được việc tốt nếu biết điểm mạnh của mình. Voi con lúc đầu không biết làm gì, sau đó đã biết làm việc tốt, có ích, giống nhau như các bạn trong rừng*  - HS kể: 2-3 nhóm  - HS nhận xét nhóm bạn  - Gọi 4 HS kể  - HS nhận xét bạn kể  - HS thực hiện đọc thầm yêu cầu bài tập 2 và nêu yêu cầu  - HS kể nhóm 2  - 2-3 HS kể  - Nhận xét bạn kể  - HS phân vai, kể chuyện  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  + *Các con vật trong rừng đều có ích, đều làm được việc tốt nếu biết điểm mạnh của mình.*  - HS nêu cảm nhận |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiếng việt**

**TIẾT 8 : BÀI VIẾT 2 : NỘI QUY VƯỜN THÚ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu nghĩa các từ trong bài. Điền đúng các từ ngữ vào câu đã cho để hoàn thành bản Nội quy vườn thú.

- Biết đọc văn bản Nội quy vườn thú với giọng đọc rõ ràng, chậm rãi, từng điều quy định.

- Cảm nhận và viết được bài tự thuật đúng yêu cầu.

**1.2. Năng lực chung:**

**+ Năng lực giao tiếp: Học sinh chủ động, b**iết tìm hiểu thông tin về bản thân; có ý thức ghi nhớ thông tin về bản thân, trường lớp, quê quán, nơi sinh sống, **tự tin khi giới thiệu về bản thân.**

**2.. Phẩm chất**

- Có ý thức trách nhiệm, trung thực tuân thủ nội quy khi đi vườn thú và các nơi công cộng khác.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Máy tính, máy chiếu. Giáo án.

- SHS, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu (1-2’)**  **-** GV cho HS hát  - Chiếu hình ảnh một số nội quy nơi công cộng. GV hỏi  -Em thấy gì qua những bức ảnh trên?  **\* Giới thiệu bài (2-3’):** Để giữ trật tự nơi công cộng, cần có những nội quy (những điều quy định) bắt buộc mọi người cùng tuân theo. Khi các em đi học, có nội quy ở trường lớp. Khi các em đi chơi, có nội quy ở công viên, vườn bách thú, rạp chiếu phim,...Ở học kì 1, các em đã đọc Nội quy học sinh. Hôm nay, các em sẽ làm bài tập về Nội quy vườn thú, thực hành vài điều trong một bản nội quy.  **2. HĐ luyện tập – Thực hành. 18’**  **BT1: Điền từ ngữ phù hợp để hoàn thành bản nội quy.**  - Đọc thầm yêu cầu đề bài  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài vào Vở bài tập.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV đọc mẫu văn bản Nội quy vườn thú. Giúp HS hiểu các từ ngữ được chú giải cuối bài: bảo tồn, quản lí.  - Vì sao khách cần thực hiện quy định đó?  - GV yêu cầu mỗi HS chọn 1 điều và giải thích theo ý hiểu của mình.  - GV nhận xét, đánh giá  **BT 2: Chọn ý phù hợp để bổ sung cho bản nội quy (Bài tập 2)**  - GV giới thiệu hình minh hoạ: Hổ con phấn khởi chỉ tay vào bản Nội quy khi thăm thú dữ.  - Yêu cầu HS đọc thầm BT2  - GV giải thích: Để khách tham quan không gặp nguy hiểm khi đến thăm chuồng nuôi thú dữ, mỗi em cần tưởng tượng mình là người quản lí, bổ sung vào nội quy vườn thú những điều nào trong 3 điều đã cho. Các em cũng có thể bổ sung những điều khác (theo ý kiến của cá nhân mình).  - Yêu cầu HS suy nghĩ và làm vào vở bài tập  - GV soi bài HS  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5’)**  - Ở tiết học hôm nay các em đã học được những gì?  - GV nhận xét chung tiết học  - Hãy kể cho người thân nghe những gì mình học được từ bài ngày hôm nay. | - HS hát  -HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm  - 1 HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở.  - 2-3 HS trình bày:  1. Mua.2. trêu chọc.  3. thức ăn lạ.4. vệ sinh chung.  Cả lớp thống nhất đáp án.  - HS lắng nghe  - HS trả lời:  HS nhận xét ý kiến của bạn  - HS quan sát tranh minh họa.  - HS đọc thầm yêu cầu  - 1 HS đọc to yêu cầu BT2  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài  - HS nhận xét bài của bạn  + Có thể bổ sung 2 điều b và c:  b. Không trèo qua hàng rào bảo vệ.  c. Trẻ em dưới 12 tuổi phải đi cùng người lớn.  + Bổ sung một số điều: Không làm ồn khi thú đang ngủ; Không la hét, thể hiện thái độ thiếu thân thiện với thú.  - HS trả lời  -HS nhận xét  - HS ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Đếm, đọc, viết các số có ba chữ số.

- Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế.

- Phát triển năng lực toán học: NL mô hình hóa toán học, NL giao tiếp toán học, Nl giải quyết vấn đề toán học.

**1.2. Năng lực chung**

- Góp phần phát triển năng lực chung: Giao tiếp – hợp tác, tự chủ - tự học và giải quyết vấn đề sáng tạo.

**2. Phẩm chất:** Góp phần bồi dưỡng phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các bảng 100 khối lập phương, thanh chục và khối lập phương rời (hoặc thẻ các bó que tính và que tính rời…) để đếm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:( 3 - 5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi: **Ai nhanh – Ai đúng**  - GV giới thiệu trò chơi.  - Chọn đội chơi: HS chơi theo dãy bàn.  - Nêu luật chơi: Gv yêu cầu HS lấy SGK Tiếng Việt 2 tập hai tìm đến trang sách theo yêu cầu của GV, nhóm nào lấy đúng, nhanh nhất thì thắng cuộc.  - Cho HS chơi.  - Gọi HS đánh giá và bình chọn nhóm thắng cuộc  - GV tổng kết trò chơi, chọn đội thắng cuộc và khen HS.  \*GV dẫn dắt vào bài mới:"*Các số có ba chữ số"*  **2. HĐ Hình thành kiến thức mới: (10 - 12 phút)**  **HĐ1: Hình thành các số có ba chữ số:**  **a) Thao tác trên các khối lập phương, đếm đọc các số tương ứng***:*  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bàn cùng lấy các khối lập phương rồi đếm theo hướng dẫn của GV. VD:  + Lấy ra 110 khối lập phương, đếm 110, lấy thêm từng khối lập phương nhỏ và đếm tiếp: 111; 112; 113, ….  + Lấy ra 200 khối lập phương, đếm 200, lấy thêm từng khối lập phương nhỏ và đếm tiếp: 201; 202; 203, ….  + Lấy ra 430 khối lập phương, đếm 430, lấy thêm từng thanh chục khối lập phương và đếm tiếp: 440; 450 ….; 490; 500; 510 ...  **b) Đọc, viết số có ba chữ số:**  - GV gắn lên bảng lần lượt mô hình từng số như SGK, hướng dẫn HS đọc, viết. VD:  + Gắn bảng 100 khối lập phương, 1 thanh chục khối lập phương và 1 khối lập phương rời, ta có 111 khối lập phương, đọc là “Một trăm mười một”, viết là : 111  - Tương tự với các số: 208; 352; 430  - GV chú ý cách đọc khi hàng chục là 0 hoặc những trường hợp có biến âm (mốt, tư, lăm, mười, mươi)  **c) Thực hành đọc, viết số:**  - GV viết các số có ba chữ số bất kì lên bảng, yêu cầu HS đọc số  - Tương tự, GV đọc một số số có ba chữ số, yêu cầu HS viết các số vào bảng con  - GV nhận xét, chốt cách đọc, viết số có ba chữ số.  **HĐ2. Trò chơi “Lấy cho đủ số lượng”**  - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên”  - GV nêu cách chơi: 1 HS nêu số có ba chữ số, cả lớp nghe yêu cầu và thực hành với các bảng, thanh, khối lập phương để lấy ra số lượng yêu cầu rồi đọc to số lượng vừa lấy. Sau đó gọi tiếp 1 HS bất kì nêu số tiếp theo. VD: Hãy lấy ra 235 khối lập phương.  **3. HĐ thực hành, luyện tập: (12 - 15')**  **Bài 1*:***  - Yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Đếm số lượng các khối lập phương, chọn số tương ứng cho ô trống  + Đọc cho bạn nghe các số vừa viết  - Chữa bài, cho HS đọc các số vừa viết  => Chốt: Các số có ba chữ số  **Bài 2: HS chọn cách đọc tương ứng với số**  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”  - GV nêu hình thức chơi: nhóm đôi  - GV nêu cách chơi: HS oẳn tù tì, HS nào nhất đọc trước 1 ô ghi cách đọc để HS còn lại chọn cách đọc tương ứng với số, sau đó lại oẳn tù tì chơi lần 2 với số tiếp theo  - GV chữa bài, nhận xét  - Cho HS đọc lại các số có ba chữ số.  - GV đưa thêm các số khác cho HS luyện đọc số, viết số  => Chốt: cách đọc, viết các số có ba chữ số.  **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm: (3 - 5 phút)**  - Trong thực tế, em có thể đếm số lượng người hay các đồ vật, con vật đến ba chữ số ở những đâu? trong tình huống nào?  - Hãy chia sẻ những thông tin em biết về những tình huống trong cuộc sống sử dụng các số trong phạm vi 1000?  - GV nhận xét, đánh giá  - GV chiếu hình ảnh có thông tin về số lượng đến 1000 trong thực tế: hình ảnh sân vận động đông người, hình ảnh nhiều người đi siêu thị, sơ đồ chỗ ngồi trên máy bay bô-ing, …  **\***  - Bài học hôm nay em đã học thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?  - Để đếm chính xác em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà, em hãy quan sát xem trong cuộc sống các số đã học được sử dụng trong các tình huống nào? | - HS lắng nghe  - 3 dãy  - HS lắng nghe  - HS chơi  - 1 HS đánh giá các nhóm chơi và bình chọn nhóm chơi tốt nhất.  - HS đọc nối tiếp tên đầu bài.  - HS hoạt động nhóm bàn: thực hành với các khối lập phương và cùng đếm theo hướng dẫn  - HS quan sát  - HS theo dõi, nhận biết  - HS đọc, viết số theo mẫu  - HS theo dõi, thực hiện  - HS chú ý nghe  - HS đọc số  - HS viết bảng con  - HS nắm cách chơi  - HS tham gia chơi  - HS thực hành cá nhân  - HS đọc số  - HS theo dõi, tham gia chơi  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS theo dõi, thực hiện  - HS nêu: hình ảnh sân vận động đông người, hình ảnh HS toàn trường xếp hàng tập thể dục, …  - HS quan sát, theo dõi  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ sáu ngày 18 tháng 3 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**GÓC SÁNG TẠO: KHU RỪNG VUI VẺ ?**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tạo lập văn bản đa phương thức: HS viết được lời giới thiệu đơn giản một khu rừng có cây xanh và các con vật sống vui vẻ trong đó. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lồi chính tả, ngữ pháp. Gắn tranh, ảnh, hoặc vẽ, cắt dán, trang trí đoạn viết.

- Biết giới thiệu tự tin trước lớp sản phẩm của mình. Từ bài viết, có ý thức bảo vệ thiên nhiên và động vật hoang dã.

- Biết chọn một số thông tin nổi bật để giới thiệu đơn giản một khu rừng có cây xanh và các con vật sống vui vẻ trong đó; biết tạo lập một văn bản đa phương thức (viết, vẽ hoặc dán ảnh) chân thật, hồn nhiên.

**1.2. Năng lực chung:**

- Năng lực GQVĐ: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo để tự giới thiệu.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn. Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất:**

- Từ bài viết, hiếu hơn về thiên nhiên và động vật hoang dã. Có ý thức bảo vệ thiên nhiên và động vật hoang dã từ đó góp phần phát triển phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm

**II.** **Đồ dùng dạy – học**

- Giấy thủ công, giấy ô li, A4, kéo, keo, tranh ảnh (HS sưu tầm)

- Máy soi, VBT Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy - học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.HĐ Mở đầu (2- 3’)**  - Hát + làm động tác bài hát: Chú voi con ở Bản Đôn.  - Ngoài những bài hát em còn biết những câu chuyện, hình ảnh nào về các con vật, cây cối trong rừng xanh? Hãy chia sẻ cho cả lớp cùng nghe  - GV kết nối và dẫn dắt vào bài mới: *Trong bài học hôm nay, các em sẽ làm bài tập: Viết, vẽ một khu rừng vui vẻ có cây xanh, hoa lá và các con vật sống vui vẻ, hòa thuận với nhau. Hi vọng trong tiết học này, các em sẽ sáng tạo được những sản phẩm độc đáo: lời giới thiệu hay, tranh ảnh sinh động.*   1. **Hình thành kiến thức mới**   **HĐ1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học (5 – 7’)**  GV mời HS đọc yêu cầu bài tập  - Mời 2 HS tiếp nối nhau đọc Bài tập 1,2,3 trong SGK/102  - Các em quan sát vào bức tranh trang72 và cho cô biết tranh vẽ cảnh và con vật gì?  - Những con vật đó đang làm gì?  - GV: *Trong tranh có những con vật đang nhảy múa, ca hát rất vui vẻ giữa khu rừng đầy cỏ cây, hoa lá.Cỏ, cây, hoa, lá dường như cũng đang hớn hở nhảy múa. Các em cần viết một đoạn văn sáng tạo, có thể nhiều hơn 5 câu, về một khu rừng vui vẻ, thân thiện có cây xanh và các loài vật sống thân thiện với nhau, rồi trang trí cho đoạn viết bằng cách dán ảnh, gắn tranh tự* vẽ *hoặc tranh cắt dán*.  - Để viết được các câu giới thiệu về khu rừng vui vẻ, em dựa vào đâu?  - GV lưu ý cho HS: Các em sẽ viết một đoạn văn tầm 5- 7 câu trên mẩu giấy nhỏ, dán vào tờ giấy A4, sau đó trang trí bằng tranh, ảnh, vẽ, cắt dán, tô màu.  **3. Luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 2: Làm bài tập (22-23’)**  - Yêu cầu HS đọc lại các gợi ý viết đoạn văn trong SGK.  - Cho HS quan sát và giới thiệu một số sản phẩm siêu tầm.  - Yêu cầu HS viết bài.  GV có thể phát thêm cho mỗi HS 1 tờ giấy A4  - GV yêu cầu HS đặt lên bàn những bức tranh, ảnh về các loài thú, cây hoa hoặc tranh vẽ, tranh cắt dán, giấy màu, kéo, keo dán,... mà mình đã chuẩn bị.  - GV yêu cầu HS dán tranh ảnh, vẽ trang trí lên bài làm hoặc dán bài làm lên tờ giấy A4 rối dán, vẽ trang trí.   * GV đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: nhắc cho các em vị trí thích họp để gắn ảnh, vẽ tranh, gợi ý trang trí...GV luôn động viên, khích lệ, không chê bai, để tất cả HS đều làm việc, mạnh dạn thể hiện mình.   **4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm**  **Hoạt động 3: Bình chọn và giới thiệu sản phẩm trước lớp (18- 20’)**  - Các nhóm trình bày sản phảm (Tiếp tiết 9)  - sử dụng kĩ thuật phòng tranh.  - GV yêu cầu HS bình chọn trong tổ, nhóm.  - GV chọn 6,7 sản phẩm đẹp của các tổ nhóm đính lên bảng lớp.  - GV mời lần lượt các em lên giới thiệu to trước lớp về bức tranh về khu rừng vui vẻ của mình.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo. Khuyến khích HS mang sản phẩm về nhà khoe với người thân. GV gắn sản phẩm được đánh giá cao lên vị trí trang trọng ở góc lớp suốt tuần. | - Hát + làm động tác.  -HS kể những con vật và những điều em biết trong rừng xanh  -HS lắng nghe.  - Học sinh đọc.  - 3 HS đọc nối tiếp, cả lớp theo dõi SGK  - HS quan sát và trả lời: *Tranh vẽ khung cảnh một khu rừng có cây xanh và các con vật: sư tử, lợn, ếch, chim chóc.*  - *Trong tranh có những con vật đang nhảy múa, ca hát*.  - HS lắng nghe.  - *Em dựa vào bài đọc 1, bài đọc 2 đã học và bức tranh khu rừng vui vẻ.*  - HS theo dõi.  - 1-2 HS đọc.   * HS quan sát và lắng nghe.   - HS viết.  - HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: Ảnh HS hoặc tranh HS tự vẽ; giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán.  - HS thực hành làm bài trang trí của mình: có thể dán bài trên tờ giấy A4 sau đó dán tranh, ảnh hoặc vẽ trang trí trên tờ giất A4.  -HS tiếp tục hoàn thành sản phẩm.  - Các bạn trong tổ, nhóm thảo luận lựa chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp để thi đua với các tổ, nhóm khác  - HS theo dõi  - HS tiếp nối nhau giới thiệu to, rõ ràng.  - Cả lớp vỗ tay cảm ơn sau những bài viết và trang trí của bạn.  - HS theo dõi. |

**IV. Điều chỉnh( nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Nhận xét của Ban giám hiệu:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….